

DẠY HỌC DỰA VÀO ĐẶC ĐIỂM TIẾP NHẬN THÔNG TIN CỦA NGƯỜI HỌC

• TS. ĐINH THỊ KIM THOA - LÊ THÁI HÙNG
Đại học Quốc gia Hà Nội

Quá trình phát triển của lí luận dạy học là quá trình nghiên cứu và tìm tòi những phương pháp dạy học sao cho người học đạt được mục đích mà giáo dục đặt ra. Mục đích giáo dục không phải là bất biến, nó thay đổi cùng với sự vận động và phát triển của xã hội. Chính vì vậy, việc tìm tòi những phương pháp dạy học hiệu quả sẽ không có điểm kết thúc. Đây là việc làm muôn thuở của các nhà sư phạm.

1. Dạy học cần tính đến đặc điểm tiếp nhận thông tin của người học

Chúng ta đã, đang và sẽ còn nói đến sự cần thiết phải đổi mới giáo dục, trong đó đổi mới phương pháp dạy học là nhiệm vụ trọng yếu. Tuy nhiên, sự đổi mới về phương pháp dạy học dường như còn nằm bên ngoài người học bởi lẽ chúng ta tác động đến đối tượng người học nhưng thực chất chúng ta chưa hiểu rõ "họ là ai?", đặc điểm quá trình lĩnh hội và chuyển hóa thông tin diễn ra trong đầu họ như thế nào? Để có thể có sự đổi mới mang tính đột phá về phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, chúng ta cần phải tính đến đặc điểm hoạt động trí óc hay hoạt động tiếp nhận thông tin của người học.

Vì sao một số HS có thể học tốt, một số khác tỏ ra không có khả năng học tập? Nguyên nhân của hiện tượng này là gì? Tư chất? Sự nỗ lực của bản thân? Điều kiện môi trường hay cuộc sống? Tất cả đều có thể trở thành nguyên nhân. Song đã bao giờ chúng ta nghiên cứu để trả lời câu hỏi: Tại sao có HS học với thầy cô này không đạt được kết quả khả quan nào trong học tập, nhưng khi học với thầy cô khác lại có những tiến bộ vượt bậc? Như vậy có nghĩa là mỗi giáo viên có thể có một số HS có những tiến bộ trong thành tích học tập nhờ vào phương pháp dạy học của mình. Bên cạnh đó chúng ta cũng thấy có những HS không "kén" giáo viên lắm và họ giữ kết quả học tập khá ổn định. Tuy nhiên, có thể nói rằng, trong tất cả các trường hợp trên, sự tác

động của giáo viên lên những đối tượng HS này đều là ngẫu nhiên phù hợp hoặc không phù hợp với đặc điểm tiếp nhận thông tin của họ. Nếu sự ngẫu nhiên phù hợp thì HS có kết quả học tập tốt, nếu không thì ngược lại. Vậy sự tác động của người giáo viên đến từng HS chỉ thực sự có chủ đích khi giáo viên hiểu được đặc điểm quá trình lĩnh hội và chuyển hóa kiến thức trong đầu mỗi học sinh. Việc hiểu này giúp giáo viên có nhiều cơ hội thành công hơn trong công việc dạy học của mình.

Vậy mỗi HS có một đặc điểm tiếp nhận và chuyển hóa kiến thức riêng được biểu hiện như thế nào? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta lấy trường hợp của Antoine De La Garandrie, một nhà sư phạm lỗi lạc người Pháp để minh họa. Lúc nhỏ, ông đi học gặp nhiều khó khăn, ông là người khiếm thính. Ông nghe giảng khi thì bỏ sót từ này hoặc câu kia, làm cho ông không thể nào nghe kịp lời giảng của thầy giáo. Những điều thu nhận được luôn luôn mù mờ trong đầu, không thể làm cho ông hiểu bài được. Nhưng rất may, vào trung học, ông gặp được thầy giáo có phương pháp giảng dạy phù hợp với thói quen làm việc trí óc của ông. Thầy giáo luôn diễn giải đầy đủ, cặn kẽ nội dung bài học lên bảng đồng thời thầy có sử dụng cả đồ dùng trực quan và điều này làm cho ông tiếp thu dễ dàng. Vấn đề này lại xảy ra tương tự khi ông học đại học. Từ đó ông suy nghĩ rằng có vấn đề khiếm khuyết về sư phạm cần phải được nghiên cứu để cải thiện. Nếu ông không gặp người thầy có cách dạy phù hợp với đặc điểm nhận thức của mình thì chắc ông đã trở thành người "chậm phát triển".

Ngoài ra, khi trao đổi với một số nhà sư phạm về quá trình lĩnh hội thông tin của họ, các nhà sư phạm cũng mô tả quá trình này khá khác nhau. Khi nghe giảng bài trên lớp hoặc lĩnh hội vấn đề nào đó, có người tiếp thu dễ dàng hơn khi giáo viên sử dụng hình ảnh trực quan và chỉ thực sự nắm được khái niệm môn học qua lời giảng

của thầy khi họ kịp chuyển hóa những khái niệm trừu tượng sang hình ảnh hay mô hình hoặc trải nghiệm nào đó đã có trong kinh nghiệm của mình. Hoặc khi học chuyên môn bằng ngoại ngữ ở trên lớp, nếu thầy nói đến các con số như ngày tháng năm của sự kiện nào đó tương đối nhanh thì có người không thể viết vào vở của mình đó là những số nào, mặc dù những người khác có thể viết lại dễ dàng. Những người này chỉ viết lại được nếu thầy nói rất chậm, khi họ kịp "nhìn thấy" mặt những chữ số đó trong đầu. Người nào đó có thể chỉ nghe lời bài hát tiếng nước ngoài có thể hát lại theo nhưng người khác phải được nhìn mặt chữ của lời bài hát ấy mới có thể hát theo được. Tất cả những nhà sư phạm được phỏng vấn đều nhận thấy rằng họ là những người khá nghiêm túc và chăm chỉ trong học tập nên có thể tự bù khuyết phần nào những thiếu hụt cho mình và cũng mày mò để tìm cách học nào đó cho phù hợp. Nhưng đây vẫn chỉ hoàn toàn là sự ngẫu nhiên. Bên cạnh đó chúng ta cũng thấy rằng có người dù chăm chỉ bao nhiêu đi chăng nữa cũng không thể đạt được tiến bộ như mong muốn. Vấn đề không phải là ở sự chăm chỉ nữa, mà ở chỗ cần phải thay đổi cách làm việc.

Antoinne là người vĩ đại và đạt được những thành công nhất định trong sự nghiệp. Có lẽ bởi ông đã tìm được đặc điểm hoạt động trí óc của mình và được hoạt động theo đặc điểm ấy dưới sự tác động khách quan lẫn chủ quan. Còn những người khác chưa có được sự thành công bởi lẽ họ không sớm nhận ra đặc điểm nhận thức riêng của mình và không có điều kiện để hoạt động phù hợp với đặc điểm ấy. Nhưng rõ ràng chúng ta thấy cơ hội thành đạt là bình đẳng trước tất cả mọi người. Thành công thuộc về những người nắm được quy luật và hoạt động theo quy luật ấy.

Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) phải thực sự bắt rễ từ đặc điểm hoạt động lĩnh hội và chuyển hoá thông tin của người học, hay nói cách khác phải bắt đầu từ quy luật hoạt động trí óc riêng của mỗi người.

2. Đặc điểm tiếp nhận thông tin trong quá trình học tập

Như ta đã biết, tâm lí người là sự phản ánh hiện thực khách quan của xã hội loài người vào não của chủ thể. Não "ghi lại" dấu ấn của sự tác động qua lại ấy. Hiện thực khách quan tác động

vào chúng ta bằng nhiều kênh khác nhau dưới những dạng khác nhau: đó là những vật thể hay hình ảnh qua kênh hình hoặc kênh tiếng, hoặc những văn bản ngôn ngữ, lời nói qua các kênh nghe nhìn... Và tương ứng với cách tác động, khi tiếp nhận và gợi lại thông tin trong đầu, thường người ta thực hiện theo hai loại ảnh cơ bản sau:

* "ảnh" nhìn thấy - hình ảnh về vật, ngôn ngữ viết. Loại người có thói quen này gọi là HA

* "ảnh" nghe thấy - âm thanh hoặc ngôn ngữ nói. Loại người có thói quen này gọi là NA

Như vậy, từ 2 đặc điểm cơ bản trong tiếp nhận thông tin con người có xu thế nghiêng về một trong hai loại HA hoặc NA (những người thực hiện tốt cả hai loại sẽ rất thuận lợi trong quá trình học tập).

Những thuận lợi và khó khăn của HA và NA

Đối với người HA

+ Thuận lợi:

- Dễ tiếp thu các vấn đề bằng những hình ảnh nhìn thấy: tranh, sơ đồ, bảng biểu...

- Dễ gợi lại trong đầu những yếu tố diễn ra bằng hình ảnh.

- Thuận lợi trong việc trình bày các vấn đề theo cấu trúc tổng thể, hay những sơ đồ gọn gàng.

- Nắm bắt các vấn đề không gian tốt hơn (so với thời gian).

+ Khó khăn:

- Không quen sử dụng lời nói, vốn ngôn ngữ nghèo nàn, không thành thạo các mẫu câu nên diễn đạt bằng lời gặp khó khăn.

- Khó thuộc lòng, khó nhớ lại các dữ kiện một cách trọn vẹn. Kể lại câu chuyện khó liên tục, khó nhớ các sự kiện không có sự liên hệ với các hình ảnh nhìn thấy, khó gợi lại các nội dung thu nhận bằng đọc và nghe.

- Khó giải thích những điều mặc dù đã biết cách áp dụng.

- Sắp xếp các ý tưởng rời rạc, thiếu liên kết...

Đối với người NA:

+ Thuận lợi:

- Dễ tiếp thu các vấn đề được trình bày bằng những ngôn từ chặt chẽ.

- Dễ dàng gợi lại những yếu tố diễn ra bằng âm thanh, lời nói.

- Thuận lợi trong việc trình bày các vấn đề theo những cấu trúc ngôn từ chặt chẽ.

- Nắm bắt và diễn đạt về thời gian tốt hơn (so với không gian).

+ *Khó khăn:*

- Không quen dùng hình ảnh nhìn thấy nên khi gặp các vấn đề trình bày chỉ bằng hình ảnh thì phải chuyển đổi để mô tả bằng lời.

- Khó học các môn nhiều công thức hình ảnh, kí hiệu, nhất là khi chúng chưa được mô tả, giải thích bằng lời văn trôi chảy.

- Khó khăn trong việc áp dụng các vấn đề mặc dù đã biết giải thích.

- Khó trình bày các vấn đề về không gian.

3. Những điều cần lưu ý trong dạy học dựa vào đặc điểm tiếp nhận thông tin của người học

Ngay từ khi còn nhỏ, do môi trường (vô tình hay hữu ý) và một phần do thiên hướng, khi tiếp nhận những thông tin từ thế giới khách quan, trẻ dường như đã có những định hướng thiên lệch về một loại thông tin từ một kênh nào đó. Sự thiên lệch này chưa ảnh hưởng đến kết quả nhận thức của trẻ. Ở giai đoạn nhỏ tuổi, chúng ta thấy hầu như mọi trẻ em đều thể hiện sự hoạt bát và nhanh nhạy của mình. Gia đình nào cũng có những "huyền thoại" về con cháu mình như những nhân vật hết sức đặc biệt. Cho đến khi đứa trẻ đi học, ở mức độ nào đó mỗi đứa trẻ đã có thói quen tiếp nhận thông tin theo cách của mình và ta thấy sự phân hoá trẻ về nhận thức bắt đầu diễn ra. Nguyên nhân của sự phân hoá có thể là do phương pháp dạy của nhà trường phù hợp hoặc chưa phù hợp với thói quen tiếp nhận thông tin của cá nhân người học. Như hai thí dụ trên đã nêu, chúng ta hoàn toàn có cơ hội thành công trong học tập nếu dạy và học cùng biết dựa vào đặc điểm tiếp nhận thông tin của người học.

Mỗi người có cách lĩnh hội và chuyển hóa thông tin theo cách của riêng mình, vì vậy người giáo viên nên:

- Xác định người học có đặc điểm lĩnh hội và chuyển hóa thông tin như thế nào?

- Chế biến tài liệu, lựa chọn hình thức và phương pháp chuyển tải thông tin sao cho phù hợp với thói quen hoạt động trí óc của người học

- Làm cho thông tin mà mình cần truyền đạt kịp chuyển hoá và tái tạo trong đầu chủ thể ở tại thời điểm tiếp nhận thì người học mới có thể có cơ sở để hiểu được thông tin.

- Giúp HS cách thức chuyển thông tin từ kênh không phù hợp sang dạng phù hợp với

hoạt động trí óc của mình: sơ đồ hoá văn bản ngôn ngữ đối với HA, diễn giải đầy đủ bằng ngôn từ mô hình nào đó đối với NA... Nếu sự chuyển này không kịp diễn ra thì coi như thông tin đó không đọng lại trong đầu chủ thể.

- Không áp đặt thói quen (phương pháp) của người dạy cho người học, phải xuất phát từ đặc điểm nhận thức của người học

- Sử dụng PPDH phải triệt để cả về tính trực quan lẫn sự rõ ràng về mặt ngôn ngữ.

- Lưu ý những thuận lợi và khó khăn của người HA và NA trong học tập để có biện pháp phù hợp.

- Có thể hình thành phương pháp hoạt động trí óc mới cho người học nếu có sự hướng dẫn đặc biệt.

Phương pháp hoạt động trí óc không chỉ cần trong học tập mà trong mọi mặt của cuộc sống. Đây là phương pháp dẫn đến sự thành công của trẻ trong học tập cũng như cuộc sống tương lai. Trong quá trình học tập ở nhà trường từ trước đến nay dường như người giáo viên chỉ coi trọng việc dạy kiến thức mà hầu như không quan tâm đến việc dạy *phương pháp hoạt động trí óc*, nếu có thì chỉ là hệ quả của việc dạy kiến thức chứ không phải là mục đích của dạy học. Dạy phương pháp hoạt động trí óc là hết sức quan trọng. Kiến thức cụ thể có thể quên đi, nhưng phương pháp làm việc trí óc sẽ giúp ta tìm kiếm, khám phá những gì ta cần cho công việc và cuộc sống của mình, có vậy việc học mới trở thành quá trình tự học suốt cuộc đời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. G. V. Aquino, *Educational Psychology*, NXB Rexbookstore, 1993.
2. J.M. Denomme, *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác*, NXB Thanh Niên, Hà Nội, 2000.
3. Hamers, J. H. M, *Teaching and learning thinking skills*, USA, 2003.
4. Nguyễn Hữu Lương, *Dạy và Học hợp quy luật hoạt động trí óc*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2002.
5. Antoine de La Garandrie, *Cristique de la raison pédagogique*, NXB Nathan, Paris, 1997.
6. A.D.L Garandrie, *Rèn luyện trí tuệ để thành đạt*, NXB Văn hóa - Thông Tin, Hà Nội, 1998.

SUMMARY

The authoress presents some issues related to teaching methodology based on students' reception of information.